

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/7/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 1762/TTr-SVHTT ngày 22/7/2020; ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 697/BCTĐ-STP ngày 12/6/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

## Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2020, thay thế Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 01/04/2011 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND.VX ngày 3/4/2014 về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

## Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *U Nam*

Nơi nhận: *U Nam*

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Cục Di sản văn hóa - Bộ VH, TT & DL;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PT & TH Nghệ An, Công TTĐT tỉnh; Trung tâm THCB tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (H, Tr).

*Amg*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban nhân  
dân tỉnh Nghệ An  
Email:  
nghean@chinhphu.gov  
.vn  
Cơ quan: Tỉnh Nghệ  
An  
Ngày ký: 01-08-2020  
16:08:41 +07:00

**Bùi Đình Long**

## QUY CHẾ

### Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là di tích) đã được xếp hạng và công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích (sau đây gọi là di tích thuộc danh mục kiểm kê) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân tỉnh).

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố, huyện, thị xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Nghệ An có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp trong lĩnh vực quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

3. Các cấp, ngành, địa phương, tổ chức được phân công hoặc ủy quyền quản lý di tích phải chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý, bảo vệ, phục hồi, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

*Handwritten signature*

## Chương II

### PHÂN CÔNG QUẢN LÝ DI TÍCH

#### **Điều 4. Cơ quan quản lý di tích**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với toàn bộ di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về di tích trên địa bàn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công tại Quy định này.

Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương và thẩm quyền của cấp xã theo quy định của pháp luật.

4. Đối với các di tích liên quan các cơ quan, đơn vị, ngành đóng trên địa bàn: giao các cơ quan, đơn vị, ngành trực tiếp quản lý.

#### **Điều 5. Phân công quản lý trực tiếp di tích**

1. Di tích do Sở, Ngành trực tiếp quản lý

a) Sở Văn hóa và Thể thao trực tiếp quản lý các di tích gồm: Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Kim Liên; Di tích quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Phan Bội Châu; Di tích quốc gia Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Hồng Phong; Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai và các di tích khác khi được Ủy ban Nhân dân tỉnh giao trực tiếp quản lý;

b) Tỉnh Đoàn trực tiếp quản lý: Khu di tích lịch sử quốc gia Trưng Bôn;

c) Sở Giao thông Vận tải trực tiếp quản lý Di tích lịch sử Quốc gia Kênh nhà Lê (Đoạn chày qua địa bàn huyện Nghi Lộc, Hưng Nguyên, thành phố Vinh);

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp quản lý Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc tế Việt Lào (huyện Anh Sơn).

2. Các di tích nằm trong địa phận các cơ quan, đơn vị, ngành đóng trên địa bàn

a) Công ty Điện lực Nghệ An trực tiếp quản lý Di tích lịch sử quốc gia Nhà máy điện Vinh;

b) Cụm di tích lịch sử ghi dấu sự kiện Bác Hồ về thăm quê hiện nằm trong trụ Sở các cơ quan, ban, ngành, công ty giao cho cơ quan, đơn vị trực tiếp

quản lý: Sở Tài chính, Sở Công thương, Bảo tàng Quân khu 4; Nhà Văn hóa Lao động tỉnh; Cục quản lý đường bộ II; Công ty Cổ phần công viên Trung Long.

### 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Trực tiếp quản lý các di tích trên địa bàn trừ các di tích đã được giao cho các Sở, Ban, Ngành quản lý trực tiếp;

b) Căn cứ danh mục kiểm kê di tích danh thắng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo chức năng nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

## **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa và Thể thao**

1. Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo khoản 4, điều 2 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên toàn tỉnh; giải quyết hoặc tham mưu xử lý kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo quy định.

3. Tổ chức quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích được phân công quản lý; thẩm định nội dung quản lý di tích do cấp huyện phân công cho cấp xã.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

5. Hướng dẫn Ban quản lý Di tích do Sở, Ban ngành cấp tỉnh quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức đón bằng xếp hạng; xây dựng nội quy, nội dung bảng giới thiệu giá trị di tích; chuyên môn nghiệp vụ đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tu sửa cấp thiết di tích và các dự án tu bổ di tích thuộc cấp huyện quản lý sau khi được phê duyệt.

6. Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan về di tích, theo quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và các quy định, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

## **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức quản lý nhà nước đối với di tích thuộc danh mục kiểm kê trên địa bàn theo phân công quản lý, đảm bảo quy định của Luật Di sản văn hóa, các

*Ukraine*

quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Nghệ An về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan chức năng chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

3. Đầu tư kinh phí và bố trí kinh phí đối ứng cùng ngân sách tỉnh, kinh phí từ các khoản thu hợp pháp từ các hoạt động phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa để thực hiện việc tu bổ, tôn tạo, duy tu, bảo dưỡng, chống xuống cấp, tu sửa cấp thiết di tích và quản lý các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di tích; ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích; công tác phòng cháy chữa cháy; phối hợp tổ chức cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng;

6. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về di sản văn hóa; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về di tích theo quy định pháp luật; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo thẩm quyền;

#### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Tiếp nhận khai báo về di tích, đề xuất kiểm kê, xếp hạng di tích lên cơ quan có thẩm quyền.

3. Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo thẩm quyền; ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

4. Tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân địa phương trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

5. Quyết định thành lập Ban/Tổ quản lý di tích đối với các di tích thuộc thẩm quyền quản lý để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Phối hợp các cấp trong công tác quản lý bảo vệ di tích và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan tới di tích.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ của Ban/Tổ quản lý trực tiếp di tích**

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý, bảo vệ, phát huy toàn bộ giá trị vật thể và phi vật thể của di tích; kiểm tra và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích.

*Trần*

2. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã các hành vi vi phạm đến di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích và cảnh quan môi trường của di tích.

3. Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm pháp luật tại di tích như: hỏa hoạn, cháy nổ, ô nhiễm môi trường, mất hiện vật, tài sản, mất an ninh trật tự, làm sai lệch di tích; xâm lấn đất đai, xây dựng làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến di tích;

4. Tổ chức quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền và hiện vật) và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể: Hướng dẫn khách tham quan, khách đi lễ thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, nội quy của di tích; thu gom tiền đặt lễ trên các ban thờ; đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực di tích; thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các phương án phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp... nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn di tích, hiện vật và khách tham quan.

6. Tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp, quản lý, sử dụng nguồn thu theo quy định pháp luật hiện hành.

7. Đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ quản lý di tích trực tiếp trông coi từng di tích hoặc điểm di tích trên địa bàn; thực hiện các quyền hạn nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan đến di tích.

### **Chương III**

## **BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH**

### **Điều 10. Kiểm kê di tích**

1. Di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích;

Định kỳ hàng năm tổng hợp số liệu về những biến động (tăng, giảm); định kỳ 05 (năm) năm thực hiện rà soát và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kê khai bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê di tích hoặc các di tích thuộc Danh mục kiểm kê di tích, qua giám định khoa học chứng minh không còn khả năng phục

hồi, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh sách, gửi Sở Văn hóa và Thể thao để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 11. Xếp hạng di tích và đón bằng xếp hạng di tích**

#### 1. Lập hồ sơ xếp hạng di tích

a) Việc lập hồ sơ xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP) và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL);

b) Hàng năm, căn cứ kết quả kiểm kê, phân loại, giá trị của di tích, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục di tích đề nghị lập hồ sơ xếp hạng;

c) Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích được thông qua các cấp theo quy định, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia và thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

2. Trường hợp di tích đã xếp hạng nhưng sau đó có dấu hiệu bị hủy hoại, bị biến dạng nghiêm trọng, không có khả năng phục hồi thì cấp quyết định xếp hạng ra quyết định hủy bỏ, thu hồi bằng xếp hạng đối với di tích đó.

#### 3. Tổ chức đón bằng xếp hạng di tích

a) Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn đón bằng xếp hạng di tích;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc các Sở, ban, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức đón bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đón bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh.

### **Điều 12. Quản lý mặt bằng và không gian di tích**

1. Tất cả các di tích có trong danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian.

2. Di tích đã được xếp hạng phải thực hiện khoanh vùng cấm mốc giới các khu vực bảo vệ, cụ thể:

*tricus*



a) Sau khi di tích được xếp hạng, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích trên thực địa theo Điều 14, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP) và Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị (sau đây gọi là Thông tư số 10/2016/TT-BXD) và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và của tỉnh có liên quan;

b) Việc cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích phải đảm bảo nguyên tắc phân định ranh giới các khu vực bảo vệ di tích với khu vực tiếp giáp trên thực địa theo biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ đã được xác định tại hồ sơ xếp hạng di tích;

c) Cột mốc bảo vệ di tích phải được làm bằng chất liệu bền vững, có ký hiệu nhận biết khu vực khoanh vùng (KV1, KV2); hình dáng, kích thước, màu sắc phải phù hợp với môi trường, cảnh quan di tích và không ảnh hưởng đến yếu tố gốc của di tích;

d) Hồ sơ cắm mốc giới phải được quản lý, lưu giữ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có di tích được cắm mốc), Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, đơn vị, ban, ngành trực tiếp quản lý di tích và công khai nội dung cắm mốc để người dân được biết.

3. Ngay sau khi di tích được xếp hạng, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm xây dựng nội quy, giới thiệu nội dung di tích gửi Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định trước khi thực hiện.

4. Việc cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích phải thực hiện đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Nghệ An có liên quan.

### **Điều 13. Quản lý hiện vật thuộc di tích**

Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không tự ý đưa hiện vật mới không phù hợp vào di tích; di dời, tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích.

### **Điều 14. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích**

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ và các văn bản liên quan quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp giá trị lịch sử, văn hóa khoa học,

*Umas*

thâm mỹ của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, mỹ quan, cảnh quan môi trường và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Tập thể, cá nhân được giao quản lý di tích có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi xâm hại di tích, di vật; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống cháy nổ, thực hiện nếp sống văn minh tại di tích; dâng lễ, thắp hương, bỏ rác thải đúng nơi quy định.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

### **Điều 15. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích**

1. Nguồn thu của di tích bao gồm

a) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích;

b) Nguồn tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các khoản thu khác (bằng tiền và hiện vật).

2. Quản lý, sử dụng

a) Nguồn thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, công đức tại di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, công đức; quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, tiếp nhận, sử dụng công đức trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các văn bản hiện hành;

b) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định và có sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý.

*trav*

**Chương IV****BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH****Điều 16. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ phục hồi di tích (sau đây gọi là quy hoạch tu bổ di tích); điều chỉnh quy hoạch tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018) và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước có liên quan.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thẩm định, phê duyệt quy hoạch tu bổ di tích; điều chỉnh quy hoạch tu bổ di tích.

**Điều 17. Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:**

Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là dự án tu bổ di tích) thực hiện như sau:

Đối với dự án tu bổ di tích có sử dụng vốn đầu tư công: Thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về đầu tư công; pháp luật về xây dựng và quy định pháp luật khác có liên quan;

Đối với dự án, các hoạt động tu bổ, tôn tạo, sửa chữa di tích sử dụng vốn sự nghiệp, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Nghệ An có liên quan.

**Điều 18. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích**

1. Việc lập dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ phục hồi di tích (sau đây gọi là Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL); quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích

Thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, xây dựng, Luật Đầu tư công (đối với dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công) và các quy định pháp luật khác có liên quan;

3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan về quản lý đầu tư và xây dựng.

4. Công bố công khai dự án tu bổ di tích đã được phê duyệt tại địa phương

a) Ngay sau khi dự án được phê duyệt, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức công bố công khai dự án tu bổ di tích tại di tích hoặc trụ sở Ủy ban Nhân dân cấp xã nơi có di tích trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc;

b) Việc công bố dự án đã phê duyệt được thực hiện như sau:

- Trưng bày bản vẽ hiện trạng, phương án tu bổ di tích, các thông tin về tên gọi của chủ đầu tư, cấp trên của chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát, thời gian thực hiện;

- Tuyên truyền trên phương tiện thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã về giá trị và nội dung chính của quyết định phê duyệt dự án.

#### **Điều 19. Lập, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích**

1. Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được lập và thực hiện theo Điều 22 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Điều 6,7,8,9,10,11 và 13 của Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL; quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL và quy định pháp luật về xây dựng.

3. Việc điều chỉnh thiết kế tu bổ di tích: Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Điều 14 của Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL và các quy định của pháp luật về xây dựng.

#### **Điều 20. Chuẩn bị và thực hiện thi công tu bổ di tích**

1. Tổ chức thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và các quy định về điều kiện năng lực của Luật Xây dựng.

2. Tổ chức tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và các quy định về điều kiện năng lực của Luật Xây dựng.

*manu*

3. Việc chuẩn bị và thực hiện thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 15/2019/TT- BVHTTDL và quy định của pháp luật về xây dựng.

### **Điều 21. Nghiệm thu, bàn giao dự án tu bổ di tích**

1. Về điều kiện để nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Về thành phần tham gia nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 và Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Sau khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 (một) bộ hồ sơ hoàn công dự án tu bổ di tích tới Sở Văn hóa và Thể thao để lưu hồ sơ di tích.

### **Điều 22. Tu sửa cấp thiết di tích**

Việc Tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đổi tượng kiểm kê di tích thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

### **Điều 23. Cải tạo, xây dựng công trình liên quan đến di tích**

1. Khi thực hiện dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà thấy có khả năng ảnh hưởng xấu đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường - sinh thái của di tích thì phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích quốc gia và quốc gia đặc biệt.

2. Trong quá trình cải tạo, xây dựng các công trình mà thấy có khả năng hoặc phát hiện các di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thì chủ đầu tư dự án phải tạm ngừng thi công và thông báo kịp thời cho Sở Văn hóa và Thể thao và chính quyền địa phương.

### **Điều 24. Quản lý bảo vệ đối với các di tích khảo cổ học**

1. Việc thăm dò, khai quật các di tích khảo cổ trên địa bàn tỉnh chỉ được tiến hành sau khi có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Trong trường hợp địa điểm khảo cổ có nguy cơ bị hủy hoại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai quật khẩn cấp theo khoản 19, Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

*manu*

3. Người chủ trì thực hiện việc thăm dò, khai quật các di tích khảo cổ trên địa bàn tỉnh phải có đủ điều kiện được quy định tại Điều 40 khoản 1 chương IV của Luật Di sản văn hóa năm 2001.

4. Mọi di vật, cổ vật thu được trong quá trình thăm dò, khai quật khảo cổ học do tổ chức, cá nhân phát hiện phải được tạm nhập vào kho Bảo tàng Nghệ An. Bảo tàng Nghệ An có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 25. Nguồn kinh phí đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích**

Kinh phí thực hiện cho việc bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích từ nguồn ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp khác.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 26. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức phổ biến Quy chế này; định kỳ 05 (năm) năm sơ kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện;

b) Phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các nội dung tại Quy chế này; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được giao quản lý;

c) Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này gửi Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 10 tháng 12.

2. Các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di tích có trách nhiệm kiện toàn bộ máy, bố trí nhân sự, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện chế độ báo cáo, thông tin thường xuyên, kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; chủ động phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh Nghệ An và các Sở, ngành liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban Nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và tỉnh Nghệ An có liên quan.

*Mauu*

**Điều 27. Điều khoản thi hành**

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có nội dung quy định khác quy định tại Quy chế này, thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành;

2. Trường hợp có phát sinh, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý di tích phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

